



CÔNG TY CỔ PHẦN 22
22 Joint Stock Company

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN 22

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100512724 đăng ký lần đầu ngày 01/11/2007 do

Sở KHĐT Tp. Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 01/09/2016

Địa chỉ: 763 Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3875 5946 Số Fax: (84-24) 3827 6928

Website: <http://congtv22.net.vn/>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN 22
NĂM 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần 22

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100512724 đăng ký lần đầu ngày 01/11/2007 do Sở KHĐT Tp. Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 01/09/2016.

Vốn điều lệ: 35.500.000.000VND (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng*)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 35.500.000.000VND (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, năm trăm triệu đồng*)

Địa chỉ: 763 Đường Nguyễn Văn Linh phường Sài Đồng quận Long Biên thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: (84-24) 3875 5946

Số fax: (84-24) 3827 6928

Website: <http://congy22.net.vn/>

Mã cổ phiếu: C22

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1970 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam đã và đang giành được những thắng lợi hết sức to lớn. Trong đó có phần đóng góp quan trọng của ngành Hậu cần quân đội. Với tinh thần tập trung mọi nguồn lực phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ chiến đấu. Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần (TCHC) đã quyết định thành lập Xí nghiệp chế biến thực phẩm 22 vào ngày 22/12/1970 tiền thân của Công ty 22 - TCHC và Công ty cổ phần 22 ngày nay.

Những ngày đầu mới thành lập, Xí nghiệp có 5 phân xưởng sản xuất, 1 chi bộ đảng với 16 đảng viên đặt dưới sự chỉ huy quản lý của Kho 205 - Cục Quân nhu - TCHC. Đến đầu năm 1973 do yêu cầu nhiệm vụ Xí nghiệp đã được điều chuyển về trực thuộc Cục Quân nhu. Những sản phẩm đầu tiên của Xí nghiệp là các loại mì thanh, mì sợi, mì trứng, bánh ép mặn, lương khô, cơm sấy, mắm cô hành quân K50, thịt ướp, bột cháo, nước quả ép... Năm 1987, Xí nghiệp 22 được điều chuyển từ Cục Quân nhu về trực thuộc Tổng cục Hậu cần.

Trước yêu cầu đòi hỏi trong giai đoạn cách mạng mới, đề tổ chức sắp xếp lại các doanh nghiệp của Ngành Hậu cần Quân đội. Ngày 22/4/1996 Bộ Quốc

phòng ra Quyết định 568/QĐ - QP đổi tên Xí nghiệp 22 thành Công ty 22 trực thuộc Tổng cục Hậu cần. Ngày 11/6/1996 Tổng cục Hậu cần ra Quyết định số 78/QĐ - H16 sáp nhập Xí nghiệp 24 thuộc Cục Quân nhu về Công ty 22 và ngày 15/9/2003 Tổng cục Hậu cần ra Quyết định số 444/QĐ-H16 chuyển giao Xí nghiệp 198 - Công ty 20 về trực thuộc Công ty 22. Việc sáp nhập và điều chuyển đó đã mang lại thay đổi lớn cho công ty.

Năm 2007 thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong nền kinh tế hội nhập quốc tế, Công ty 22 được cổ phần hóa và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với nhiều thời cơ và thách thức mới.

Năm 2014, Công ty thành lập Trung tâm dịch vụ xử lý nước với chức năng cung cấp thiết bị và chuyên giao công nghệ xử lý nước thải, xử lý làm sạch nước tiêu dùng và sản xuất nước tinh khiết đóng chai... nhằm đáp ứng nhu cầu của bộ đội và đời sống nhân dân. Hiện Trung tâm đã và đang triển khai nhiều công trình có chất lượng cao như: Công trình xử lý nước cung cấp nước sạch cho phòng chạy thận và phòng mổ của Bệnh viện 354, Sở chỉ huy cơ quan Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ; lắp đặt các thiết bị xử lý nước cho bếp lò hơi cơ khí cho các đơn vị trong toàn quân, học viện, nhà trường...

Năm 2016, Công ty thành lập Trung tâm áp lực nổi hơi 22 với chức năng chủ yếu sản xuất, lắp đặt, sửa chữa hệ thống bếp lò hơi cơ khí (trừ nổi hơi trung tâm)... Trung tâm đã được TCHC tin tưởng giao nhiệm vụ sửa chữa, bảo dưỡng bếp nổi hơi cơ khí trong toàn quân, học viện, nhà trường... Để tận dụng và khai thác tối đa các nguồn lực hiện có, Trung tâm chủ động tìm kiếm và khai thác các đơn hàng kinh tế trong lắp đặt hệ thống tắm nóng bằng hơi tại các Quân khu, Quân đoàn được khách hàng đánh giá cao.

Biên chế của Công ty hiện nay gồm 05 phòng nghiệp vụ (Phòng KH - TCSX, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kỹ thuật, Phòng Thương mại thị trường và Văn phòng), 03 Xí nghiệp thành viên (Xí nghiệp 22, Xí nghiệp 24 và Xí nghiệp 198), 02 trung tâm (Trung tâm dịch vụ xử lý nước, Trung tâm áp lực nổi hơi 22), Trường mầm non và Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 26/02/2018 Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 08/2018/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.550.000 cổ phiếu.

Trong những năm tới thực hiện định hướng của Bộ Quốc phòng và TCHC, Công ty tiếp tục củng cố kiện toàn về mô hình tổ chức biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm và thu nhập của người lao

11/01/2018

động, bảo toàn và phát triển vốn, sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và có hiệu quả. Chủ động đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị ngành cơ kim khí và lương thực thực phẩm để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng. Trên cơ sở phát huy các nguồn lực hiện có từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất sản phẩm, nâng tỷ trọng hàng kinh tế trong tổng doanh thu. Hàng cơ kim khí tiếp tục khai thác rộng và sâu hơn thị trường xuất khẩu hiện có. Hàng lương khô, bánh qui chuyển dịch theo hướng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, giàu dinh dưỡng, tiện ích, có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng và thân thiện với môi trường. Tích cực nghiên cứu, chế thử sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ và ưu việt hơn hẳn so với các đối thủ cạnh tranh. Mở rộng mạng lưới và hệ thống bán hàng, đẩy mạnh tiêu thụ tại các siêu thị, trung tâm thương mại, phát triển thương mại điện tử.

Công ty cổ phần 22 đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý trong suốt quá trình xây dựng và phát triển như: Huân chương Quân công hạng nhì năm 1981, Huân chương Lao động hạng nhì năm 2005, Huân chương Chiến công hạng nhì năm 1985; Huân chương Chiến công hạng ba các năm 1978, 1979, 1980, 1983; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng 3 năm 2015; Cờ thi đua của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) năm 1982, 1983, Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng 1984, 1985, 2016, 2017 và nhiều năm được tặng Cờ đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua của Tổng cục Hậu cần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

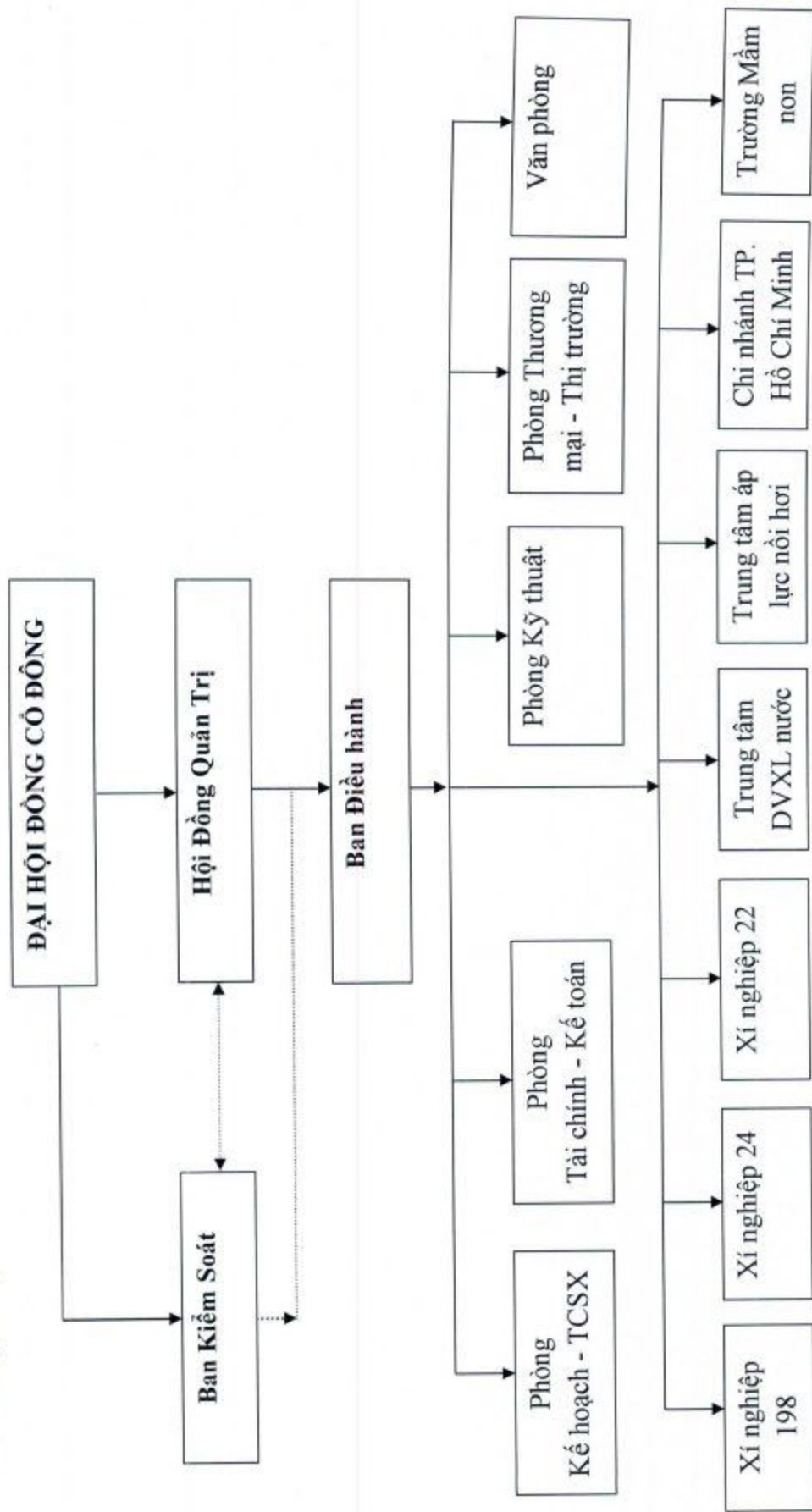
Ngành nghề kinh doanh:

- + Chế biến lương thực thực phẩm;
- + Sản xuất các mặt hàng doanh cụ, dụng cụ huấn luyện, logo, biểu tượng, kỷ niệm chương;
- + Sản xuất dụng cụ cấp dưỡng, dụng cụ gia đình và các sản phẩm kim khí ngành quân trang;
- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- + Thoát nước và xử lý nước thải...

Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh của Công ty rộng khắp cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị



Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty cổ phần 22 được tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (“ĐHĐCĐ”)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành và các phòng ban khác.

BAN KIỂM SOÁT (“BKS”)

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

CHỦ TỊCH HĐQT - NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY

Do HĐQT bầu ra, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật Công ty theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần 22. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về công việc của mình. Giúp việc cho Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật Công ty là Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.

TỔNG GIÁM ĐỐC (“TGD”)

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, người đại diện pháp luật và trước pháp luật về các mặt công tác được phân công. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Giám đốc, bộ máy chuyên môn nghiệp vụ và bộ máy sản xuất trực tiếp.

CÁC PHÒNG BAN NGHIỆP VỤ, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Phòng Kế hoạch - tổ chức sản xuất



Tham mưu cho chỉ huy Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm, chiến lược sản xuất kinh doanh trung và dài hạn.

Tham mưu đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện định mức lao động; Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện các chế độ chính sách lao động, tiền lương.

Tham mưu cho chỉ huy Công ty trong công tác tuyển dụng lao động; theo dõi, quản lý hệ thống tổ chức, biên chế.

Tham mưu tổ chức và triển khai công tác cung ứng vật tư, nguyên, nhiên liệu, phụ tùng, khuôn mẫu cho sản xuất theo các đơn hàng hoặc hợp đồng kinh tế.

Chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ tham mưu cho chỉ huy Công ty trong việc đàm phán ký kết các hợp đồng kinh tế (HĐKT). Tổ chức thực hiện và thanh lý các hợp đồng kinh tế. Theo dõi toàn bộ HĐKT trong cty.

Chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng giá thành các sản phẩm kinh tế (KT) và Quốc phòng (QP). Chịu trách nhiệm chính, phối hợp cùng các cơ quan, xí nghiệp xây dựng phương án đấu thầu các sản phẩm QP và KT.

Tổ chức điều độ sản xuất theo tháng, quý, năm trong toàn Công ty.

Tiêu thụ toàn bộ các sản phẩm hàng quốc phòng và các hàng kinh tế kim khí khác.

Nhập xuất vật tư, nguyên liệu, trong toàn Công ty; Nhập xuất thành phẩm hàng quốc phòng và các hàng kinh tế kim khí khác.

Tổ chức chỉ đạo thanh quyết toán vật tư với các đầu mối sản xuất theo tháng, quý, năm hoặc các đợt, lô sản xuất.

Tham mưu và tổ chức chỉ đạo công tác kiểm kê, theo dõi, quản lý hệ thống kho trong Công ty.

Lập các báo cáo gửi Tổng cục, Cục chuyên ngành kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ thường xuyên cũng như đột xuất. Chuẩn bị các báo cáo giao ban của Công ty.

Phòng Tài chính kế toán

Tham mưu cho chỉ huy Công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán và thống kê.

Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động của tài sản, nguồn vốn, cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho chỉ huy trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.



Thực hiện công tác hạch toán kế toán toàn Công ty theo Luật kế toán, các qui định pháp lý hiện hành và Điều lệ Công ty.

Chịu trách nhiệm thu nhận, xử lý và hệ thống hoá toàn bộ thông tin kế toán phục vụ cho quản lý kinh tế, tài chính của Công ty. Lưu trữ, bảo quản chứng từ và sổ sách kế toán theo qui định.

Xây dựng kế hoạch, theo dõi quản lý tình hình sử dụng nguồn vốn trên nguyên tắc phát triển vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ và bộ phận có liên quan xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tiền lương và Giá thành sản phẩm.

Xác định và phân ánh chính xác, kịp thời kết quả sản xuất kinh doanh, kiểm kê định kỳ tài sản và nguồn vốn theo qui định.

Xây dựng các qui chế quản lý và giám sát hoạt động tài chính kế toán.

Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo qui định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ Công ty.

Theo dõi chi tiết, chủ động phối hợp với các bộ phận có liên quan trong công tác đôn đốc thu hồi công nợ, giảm chiếm dụng vốn của khách hàng.

Phòng Kỹ thuật

Tham mưu cho chỉ huy về công tác phát triển công nghệ, đầu tư thiết bị sản xuất. Nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, mẫu mã, kiểu dáng mới, công nghệ mới.

Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình, quy phạm kỹ thuật.

Xây dựng, quản lý thực hiện ĐMVT, kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư, thành phẩm trong toàn Công ty.

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Đào tạo, hướng dẫn công nhân công nghệ sản xuất lương thực, thực phẩm.

Theo dõi và đôn đốc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO.

Công tác đăng kiểm sản phẩm, công bố chất lượng sản phẩm.

Quản lý thiết bị máy móc toàn Công ty. Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị.

Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng giá thành các sản phẩm.

Phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong việc đàm phán về mặt kỹ thuật các hợp đồng kinh tế.

Phối hợp cùng các cơ quan xây dựng phương án đấu thầu các sản phẩm quốc phòng và kinh tế.

Lập kế hoạch thay thế, sửa chữa các hạng mục thiết bị đảm bảo thay thế kịp thời.

Kiểm định các thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ và thiết bị đo lường.

Triển khai các công tác an toàn kỹ thuật, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường

Lập các báo cáo gửi Tổng cục, Cục chuyên ngành về công tác kỹ thuật theo định kỳ thường xuyên cũng như đột xuất.

Kết hợp các cơ quan lập dự trữ vật tư theo kế hoạch sản xuất.

Phối hợp cùng các cơ quan tìm kiếm việc làm, tiêu thụ sản phẩm, sản phẩm mới.

Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý sử dụng internet. Phụ trách, phát triển trang Website của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác cấp trên giao.

Phòng Thương mại - thị trường

Tham mưu cho chỉ huy Công ty về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển thị trường, xây dựng các chính sách bán hàng, đề xuất mạng lưới tiêu thụ sản phẩm hướng tới các nhà phân phối chuyên nghiệp có năng lực tại vùng thị trường để tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Tham mưu cho chỉ huy Công ty trong các hoạt động thương mại.

Tham mưu cho Chỉ huy Công ty tổ chức mạng lưới Kinh doanh thương mại trong phạm vi hoạt động SX - KD của Công ty được pháp luật cho phép, phân phối các sản phẩm kinh doanh thương mại.

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc lập kế hoạch tiêu thụ trong tháng, quý, năm và từng giai đoạn, tổ chức việc bán sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường nhằm tiêu thụ được nhiều sản phẩm với hiệu quả cao nhất.

Tổ chức triển khai và nắm bắt các thông tin của thị trường như: Thu nhập, quản lý, phân tích thị trường và khách hàng. Công ty hỗ trợ, chăm sóc quản lý khách hàng và thúc đẩy bán hàng, công tác tiếp thị bán hàng và giới thiệu phát triển sản phẩm mới, công tác xây dựng thương hiệu sản phẩm và hình ảnh Công ty.

Tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới, cập nhật tổng hợp, phân tích và đưa ra những phản hồi từ thị trường, thông tin về đối thủ cạnh tranh, đề xuất những hoạt động phản ứng lại đối thủ cạnh tranh nhằm chiếm ưu thế trên thị trường.

Phối hợp với các cơ quan nghiệp vụ tổ chức thương thảo và ký kết Hợp

đồng kinh tế tiêu thụ sản phẩm lương thực thực phẩm, quản lý, thực hiện và thanh lý các Hợp đồng kinh tế.

Kết hợp với các cơ quan nghiệp vụ liên quan trong việc tiêu thụ sản phẩm, thiết kế mẫu mã bao bì các sản phẩm, xây dựng giá thành, vận chuyển hàng hóa và phối hợp cùng phòng tài chính đôn đốc thu hồi công nợ.

Tổ chức chào hàng, giới thiệu, quảng bá và bán hàng tại cửa hàng giới thiệu sản phẩm và thị trường Hà Nội có hiệu quả.

Quản lý các phương tiện vận tải, định mức tiêu hao nhiên liệu phục vụ công tác tiêu thụ sản phẩm và nhiệm vụ khác.

Văn phòng Công ty

Tham mưu, đề xuất với Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy các nội dung, biện pháp tiến hành công tác Đảng (CTĐ), công tác chính trị (CTCT) trong đơn vị. Xây dựng kế hoạch CTĐ, CTCT, theo dõi và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Chủ động phối hợp, hiệp đồng với các phòng, ban và cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng để thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ, nhiệm vụ của đơn vị và kế hoạch CTĐ, CTCT.

Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và trực tiếp tổ chức tiến hành CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ, trọng tâm là nhiệm sản xuất kinh doanh; quản lý, khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật, công nghệ, xây dựng lực lượng tự vệ và các nhiệm vụ đột xuất được giao.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cấp uỷ viên, cán bộ, nhân viên CTĐ, CTCT trong đơn vị theo phân cấp.

Chi đạo và hướng dẫn xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tham gia xây dựng Đảng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hướng dẫn cấp dưới và trực tiếp tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm CTĐ, CTCT trong từng thời kỳ, từng nhiệm vụ, từng mặt công tác và báo cáo kết quả hoạt động CTĐ, CTCT lên cấp trên theo quy định.

Lập kế hoạch kinh phí CTĐ, CTCT báo cáo Đảng uỷ và Giám đốc phê duyệt; quản lý, kiểm tra sử dụng kinh phí, vật tư, trang bị CTĐ, CTCT đúng mục đích, đúng đối tượng, đạt hiệu quả thiết thực.

Tham mưu đề xuất cho chỉ huy về công tác xây dựng cơ bản, quản lý doanh trại. Theo dõi, quản lý các khu vực đất hợp tác kinh doanh.

Quản lý sử dụng các phương tiện vận tải (xe ô tô con) đúng quy định.

Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, công tác nội bộ, công tác hành chính văn phòng.

Hướng dẫn và kiểm tra công tác hậu cần, quân y, bảo vệ đối với các đơn vị; Theo dõi và quản lý công tác Phòng chống cháy nổ và Bệnh nghề nghiệp toàn Công ty.

Xí nghiệp 22

Địa chỉ: 40 Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 043.8753.120

Fax: 043.8750.974

Chức năng, nhiệm vụ: Sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm (sản phẩm chủ yếu là bánh qui và lương khô các loại), bia rượu, nước giải khát, thức ăn gia súc, gia cầm.

Xí nghiệp 24

Địa chỉ: Số 53 Đường Phú Diễn - Phú Diễn - Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại: 043.8374.439

Fax: 043.7641.613

Chức năng, nhiệm vụ: Sản xuất các mặt -hàng dụng cụ cấp dưỡng, dụng cụ gia đình và các sản phẩm kim khí ngành quân trang, các mặt hàng doanh cụ, sản xuất các mặt hàng cơ kim khí phục vụ thị trường dân sinh và xuất khẩu.

Xí nghiệp 198

Địa Chỉ: Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại: 043.385.3315

Fax: 043.385.3338

Chức năng, nhiệm vụ: Sản xuất các sản phẩm kim khí ngành quân trang, logo, biểu tượng, kỷ niệm chương, dụng cụ huấn luyện.

Trung tâm dịch vụ xử lý nước

Địa chỉ: 55 Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 0466.868.866

Chức năng, nhiệm vụ: Giới thiệu, tư vấn, lắp đặt và kinh doanh các thiết bị xử lý nước sạch, nước thải, nước sinh hoạt, nước tinh khiết đóng bình, đóng chai công nghệ cao... phục vụ dân sinh và các tổ chức, đơn vị.

Trung tâm Áp lực nồi hơi 22

Địa chỉ: Số 53 Đường Phú Diễn, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 043.212.3289

Chức năng, nhiệm vụ: Khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, sửa chữa các loại

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

nồi hơi, các thiết bị áp lực và các công trình cơ khí khác; Xây dựng phương án lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống bếp lò hơi, các phương án nhằm mở rộng thị trường trong và ngoài quân đội; Tham mưu và báo cáo với Chi huy Công ty về chính sách giá cả, chăm sóc khách hàng và ký kết hợp đồng liên quan...

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 85 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.6682.8888

Chức năng, nhiệm vụ: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá sản phẩm, thị trường phía Nam; Xây dựng kế hoạch kinh doanh tháng, quý, năm; Tham mưu cho Chi huy Công ty trong lĩnh vực kinh doanh, xúc tiến thương mại tại Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Trường mầm non

Địa chỉ: Tổ 19, Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04.387.53.684

Chức năng, nhiệm vụ: Tiếp nhận, giáo dục, nuôi dạy trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

4. Định hướng phát triển

Chú trọng đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị ngành cơ kim khí và lương thực thực phẩm để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

Trên cơ sở phát huy các nguồn lực hiện có từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất sản phẩm, nâng tỷ trọng hàng kinh tế trong tổng doanh thu. Hàng cơ kim khí tiếp tục khai thác rộng và sâu hơn thị trường xuất khẩu hiện có. Hàng lương khô, bánh quy chuyển dịch theo hướng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, giàu dinh dưỡng, tiện ích, có lợi cho sức khoẻ của người tiêu dùng và thân thiện với môi trường.

Tích cực nghiên cứu, chế thử sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ và ưu việt hơn hẳn so với các đối thủ cạnh tranh.

Mở rộng mạng lưới và hệ thống bán hàng, đẩy mạnh tiêu thụ tại các siêu thị, trung tâm thương mại, phát triển thương mại điện tử.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, không ngừng nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

5. Các rủi ro

Toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hoá thương mại đã và đang là xu thế nổi bật của nền kinh tế đương đại. Hội nhập không chỉ mang lại những cơ hội, mà còn đặt ra nhiều thách thức đối với Công ty. Thách thức lớn và trực

diện nhất đối là sức ép cạnh tranh. Công ty sẽ phải cạnh tranh với sản phẩm và doanh nghiệp nước ngoài không chỉ trên thị trường quốc tế mà ngay trên thị trường nội địa.

Luật pháp và cơ chế chính sách của Nhà nước hiện nay có nhiều thay đổi để phù hợp với thực tiễn nền kinh tế, với thông lệ quốc tế... Vì vậy, yêu cầu Công ty phải thường xuyên cập nhật và nắm bắt những thay đổi để điều chỉnh cho phù hợp.

Nhu cầu của thị trường luôn thay đổi, để tồn tại và phát triển đòi hỏi Công ty phải tiếp tục có những định hướng sáng tạo mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới trong sản xuất kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Giá cả nguyên vật liệu biến động diễn biến khó lường, áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng lớn, Bộ Quốc phòng đẩy mạnh đấu thầu, tận dụng hàng tồn kho nên sản lượng đặt hàng quốc phòng giảm nhiều so với các năm trước... đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng tập thể cán bộ, nhân viên người lao động Công ty đoàn kết, thống nhất, chủ động sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2017 so với năm 2016 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	201.030.245.723	253.513.986.874	126%
2	Vốn chủ sở hữu	64.237.269.047	68.388.206.333	106%
3	Doanh thu	406.941.191.898	368.431.880.536	91%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.895.919.570	15.939.292.398	94%
5	Lợi nhuận khác	333.665.454	345.961.360	104%
6	Lợi nhuận trước thuế	17.229.585.024	16.285.253.758	95%
7	Lợi nhuận sau thuế	13.783.668.020	13.028.203.006	95%
8	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	3,39%	3,54%	104%
9	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	21,5%	19,1%	89%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các thành viên Ban điều hành và kế toán trưởng của Công ty cụ thể như sau:

ST T	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Ngọc Toán	Người đại diện pháp luật
2	Ông Bùi Việt Tuấn	Tổng Giám đốc
3	Ông Vũ Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Hoài Giang	Kế toán trưởng

Lý lịch các thành viên Ban điều hành và kế toán trưởng:

***Ông Trương Ngọc Toán**

Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh: 02/9/1962 Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 091877569 Ngày cấp: 23/8/2014 Nơi cấp: CA Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Phường Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 096 4329999/ 0243 8276296

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn:

- + Sỹ quan Hậu cần, cao đẳng Quân sự
- + Đại học Thương mại, Quản trị doanh nghiệp
- + Học viện Hậu cần, đào tạo ngân cán bộ hậu cần cấp E, F
- + Trường đào tạo doanh nhân PTI

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/1982 - 8/1984	Chiến sỹ, Sư đoàn 303 - Quân khu 3
9/1984 - 7/1987	Học viên Trường Sỹ quan Hậu cần
8/1987 - 8/1989	Trợ lý Ban Quản lý - Cục Hậu cần - Quân khu 1
9/1989 - 5/1990	Trợ lý HC - Xí nghiệp X81 - Quân khu 1
6/1990 - 5/1993	Trưởng ban HC - Xí nghiệp X81 - Quân khu 1

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
6/1993 - 11/1996	Trưởng ban HC - vật tư - XN May Bình Minh - Q.khu 1
12/1996 - 9/2003	Phó Giám đốc XN May Bình Minh - Quân khu 1
10/2003-12/2003	Phó Giám đốc XN May Bình Minh - Công ty 20 - TCHC
01/2004 - 5/2004	Phó Giám đốc XN May 20C - Công ty 20 - TCHC
6/2004 - 9/2004	Phó Giám đốc XN May 9 - Công ty 20 - TCHC
10/2004 - 7/2006	Giám đốc XN May 9 - Công ty 20 - TCHC
8/2006 - 3/2008	Trợ lý HC - Bộ Tham mưu - TCHC
4/2008 - 3/2009	Trợ lý Tác chiến - Phòng Tác chiến - Bộ Tham mưu - TCHC
4/2009 - 7/2010	Trợ lý HC - Bộ Tham mưu - TCHC
8/2010	Trợ lý Phòng Kinh tế - TCHC
8/2010 - 01/2011	Học viên đào tạo ngắn e, f - Học viện Hậu cần
02/2011 - 7/2011	Trợ lý Phòng Kinh tế - TCHC
8/2011 - 2/2016	Phó Tổng Giám đốc - UVTV Đảng ủy - Công ty CP22
3/2016 - 8/2016	Tổng Giám đốc - UVTV Đảng ủy - Công ty CP22
9/2016 - 10/2016	Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc - Phó BT Đảng ủy - Công ty CP22
10/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT- Phó BT Đảng ủy - Công ty CP22
28/02/2017 đến nay	Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa TP. Hà Nội

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa TP. Hà Nội.

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2017): 638.967 cổ phần (chiếm 18% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 637.967 cổ phần (chiếm 17,97 % tổng số cổ phần đang lưu hành)



Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

***Ông Vũ Tuấn Anh**

Giới tính : Nam

Nữ

Ngày sinh : 01/4/1964

Nơi sinh : Bắc Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số : 012839298

Ngày cấp: 21/12/2005 Nơi cấp: CA

Hà Nội

Địa chỉ thường trú: A2 - 22 Khu đấu giá Tổ 9 - Phường Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0962879999/ 0243.8750.321

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

+ Đại học An ninh nhân dân

+ Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (khoa Luật)

+ Học viện Chính trị Quân sự (Đào tạo cán bộ cấp E, F giai đoạn 1)

+ Học viện chính trị hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (Lý luận chính trị cao cấp)

+ Học viện Tư pháp (Đào tạo nghiệp vụ luật sư)

+ Trường đào tạo doanh nhân PTI (CEO toàn diện)

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
T5/1982 - T8/1984	Chiến sỹ học viên B1C6D1 Trung cấp thông tin Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc
T9/1984 - T9/1986	Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh Hà Bắc
T10/1986 - T9/1991	Học viên Đại học An ninh nhân dân
T10/1991 - T9/2003	Cán bộ phòng Bảo vệ an ninh - Cục Chính trị - Tổng cục Hậu cần

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
T10/2003 - T8/2005	Phó Chủ nhiệm chính trị Công ty 26 - Tổng cục Hậu cần
T9/2005 - T4/2007	Chủ nhiệm chính trị Công ty 26 - Tổng cục Hậu cần
T5/2007 - T2/2014	Thành viên HĐQT - Bí thư Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần 26 - Tổng cục Hậu cần
T3/2014 - nay	Bí thư Đảng ủy - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần 22 - Tổng cục Hậu cần

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Bí thư Đảng ủy - Phó Tổng giám đốc.

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến 31/12/2017): 457.591 cổ phần, chiếm 12,89% tổng số cổ phần đang lưu hành

+ Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần, chiếm 0,05% tổng số cổ phần đang lưu hành

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 455.691 cổ phần, chiếm 12,84% trên tổng số cổ phần đang lưu hành

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

***Ông Bùi Viết Tuấn**

Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh: 01/8/1967 Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 013312212 Ngày cấp: 29/5/2010 Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 158, dãy 4, Tổ 109, Phường Vĩnh Tuy - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0986801867

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- + Trung học Quản lý kinh tế
- + Đại học Kinh tế quốc dân (kế toán tài chính)
- + Đại học Kinh tế quốc dân (kế toán Mỹ)
- + Đại học Kinh tế quốc dân (kế toán trưởng)
- + Học viện chính trị (lý luận chính trị công tác Đảng, công tác chính trị)

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
T2/1986- T11/1988	Học viên Trường trung học quản lý kinh tế - Tổng cục công nghiệp Quốc phòng và kinh tế
T12/1988- T8/1997	Công nhân viên Quốc phòng, kế toán Xí nghiệp 130 - Công ty Dược và trang thiết bị y tế Quân đội
T9/1997 - T9/2001	Trưởng Ban tài chính Xí nghiệp 130 - Công ty Dược và trang thiết bị y tế Quân đội
T10/2001 - T9/2005	Phó phòng Tài chính Công ty Dược và trang thiết bị y tế Quân đội
T10/2005 - T6/2009	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Công ty Dược và trang thiết bị y tế Quân đội
T7/2009 - T6/2014	Kế toán trưởng Công ty Armephaco
T7/2014 - T6/2015	Phó Tổng giám đốc Công ty Armephaco
T7/2015- T9/2016	Phó Tổng giám đốc Công ty Armephaco kiêm giám đốc Công ty TNHH MTV Thiết bị Y tế 130 Armephaco
T10/2016- nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần 22
T4/2017- nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần 22

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty cổ phần 22: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2017): 364.554 cổ phần (chiếm 10,27% tổng số cổ phần đang lưu hành):

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 364.554 cổ phần,

hành)

+ Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người liên quan nắm giữ: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cụ thể như sau:

+ Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

+ Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành về các vấn đề liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

+ Thẩm tra báo cáo tài chính năm trên các khía cạnh trọng yếu để đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: 2.047.701.229 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

Số lượng cổ phần sở hữu: 185.976 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,24% tổng số cổ phần đang lưu hành

+ Sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần, tỷ lệ 0,1% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Sở hữu đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty: 182.276 cổ phần, tỷ lệ 5,23% tổng số cổ phần đang lưu hành.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

+ Nguyễn Huy Trường (Anh trai): 3.600 cổ phần, tỷ lệ 0,1% tổng số cổ phần đang lưu hành.

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

STT	Tiêu chí	Số người (người)	Tỷ lệ
	Phân theo trình độ lao động	371	100%
1	Trên đại học	3	0,8%
2	Trình độ đại học và tương đương	92	24,8%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	50	13,5%
4	Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề	226	60,9%
	Phân theo hợp đồng lao động	371	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	5	1,3%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	321	86,5%
3	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm	45	12,1%
4	Hợp đồng thời vụ	-	
	Phân theo giới tính	371	100%
1	Nam	182	49,1%
2	Nữ	189	50,9%

(Nguồn: Công ty cổ phần 22)

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng qui định của pháp luật hiện hành. 100% người lao động được tham gia bảo

hiêm. Công ty thực hiện trích và thu nộp bảo hiểm theo đúng qui định. Các khoản chi lương, thưởng, BHXH được thanh quyết toán kịp thời và chi trả theo đúng đối tượng.

Chú trọng và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hàng năm, người lao động trong Công ty được tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ như: bán hàng, thuế, bảo hiểm... Thường xuyên tổ chức thi tay nghề, thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất. Qua đó người lao động hiểu được bản chất công việc, thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ, làm việc có trách nhiệm, gắn bó với Công ty hơn.

Cấp phát đầy đủ và quán triệt nghiêm người lao động trong việc chấp hành mang mặc bảo hộ lao động khi tham gia sản xuất, nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với đặc trưng ngành nghề và bảo đảm người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo qui định của Nhà nước phù hợp với năng lực, chuyên môn và kết quả thực hiện công việc của từng người. Công ty có chính sách khen thưởng định kỳ, đột xuất cho những tập thể/ cá nhân có những đóng góp thiết thực vào hiệu quả kinh doanh chung.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2017 so với năm 2016 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	201.030.245.723	253.513.986.874	126%
2	Doanh thu thuần	405.176.529.977	367.605.929.568	91%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.895.919.570	15.939.292.398	94%
4	Lợi nhuận khác	333.665.454	345.961.360	104%
5	Lợi nhuận trước thuế	17.229.585.024	16.285.253.758	95%
6	Lợi nhuận sau thuế	13.783.668.020	13.028.203.006	95%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16%	16%	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 4: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	104,62%	106,42%	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	38,44%	85,48%	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	68,05%	73,02%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	212,95%	270,70%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	vòng	3,84	8,13	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	2,02	1,45	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,40%	3,54%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21,46%	19,05%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,86%	5,14%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,17%	4,34%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 3.550.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 3.550.000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của chủ sở hữu: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	382	3.550.000	100%
1.1	Cổ đông nhà nước	1	1.822.764	51,35%
1.2	Cổ đông khác	381	1.727.236	48,65%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Cộng	382	3.550.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần 22)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp Công ty sử dụng theo đúng định mức.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả và các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước cho Công ty là các nhà máy sản xuất nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội. Lượng nước sử dụng theo định mức qui định.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ và chấp hành nghiêm luật bảo vệ môi trường. Nước sản xuất được xử lý loại bỏ các chất có hại qua hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có



Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Bảng số 6: Lao động và thu nhập bình quân

Stt	Tiêu chí	Đơn vị	Số người (người)	Tỷ lệ
1	Lao động bình quân	Người	371	
2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	8,39	

(Nguồn: Công ty cổ phần 22)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty chấp hành nghiêm các quy định của Luật lao động về thời gian làm việc và nghỉ ngơi. 100% người lao động trong Công ty được trang bị và yêu cầu mang mặc bảo hộ lao động khi tham gia vào quá trình sản xuất. Hàng năm 100% người lao động trong Công ty được khám sức khỏe định kỳ, riêng công nhân công nghệ được cấy khuẩn đường ruột để bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Vào những ngày nắng nóng, Công ty có chế độ bồi dưỡng chống nóng bằng hiện vật để bảo đảm và tái tạo sức khỏe cho người lao động. Chủ động cải tạo, sửa chữa nhà xưởng sản xuất, cảnh quang môi trường để cải thiện điều kiện làm việc. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát, tổ chức tuyên dương các cháu có thành tích cao, học sinh giỏi là con cán bộ công nhân viên để động viên khuyến khích người lao động. Thường xuyên thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn... để người lao động yên tâm và gắn bó lâu dài với Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hàng năm, người lao động trong Công ty được tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ như: bán hàng, thuế, bảo hiểm... Thường xuyên tổ chức thi tay nghề, thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất. Qua đó người lao động hiểu được bản chất công việc, thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ, làm việc có trách nhiệm, gắn bó với Công ty hơn.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, năm qua Công ty cũng đã tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: tham gia 230 ngày công lao động giúp nhân dân sửa chữa đường xá; tặng quà tết thiếu nhi 1/6, tết Trung thu cho các cháu trẻ em khuyết tật thuộc Hội người mù, Hội chữ thập đỏ... ủng hộ chương trình hành hương “Đưa quê hương vào cho đồng đội” lần thứ 5 năm 2017 của Hội Cựu chiến binh Trung đoàn 27. Tặng quà cho các gia đình chính sách và dâng hương tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ trên địa bàn đóng quân; Tham gia với Đoàn của Cục Hậu cần khám bệnh, cấp thuốc cho đối tượng chính sách và tặng quà gia đình chính sách của xã Tà Long, huyện Đakrông, Quảng Trị; ủng hộ xây nhà đồng năm 2017; Tham gia ủng hộ các quỹ: Phòng chống thiên tai, Vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa, Mái ấm tình thương...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Áp lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày lớn. Một số sản phẩm bán qui, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng trong khi giá bán giữ nguyên nhưng sức mua không tăng. Các sản phẩm cơ kim khí kinh tế ở giai đoạn xâm nhập và tiếp cận thị trường. Đối với sản phẩm quốc phòng, Bộ Quốc phòng đẩy mạnh đấu thầu, tận dụng hàng tồn kho nên sản lượng đặt hàng quốc phòng giảm so với năm trước ... đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng tập thể cán bộ, nhân viên người lao động Công ty đoàn kết, thống nhất, chủ động sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và có hiệu quả.

Hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất hàng quốc phòng bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ của cục chuyên ngành.

Tích cực khai thác tìm kiếm việc làm tại các đơn vị trong và ngoài quân đội; nghiên cứu chế thử sản phẩm mới...

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	197.003.656.531	143.116.266.499
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	79.488.428.758	23.136.950.180
Tiền	8.801.292.578	12.936.338.081
Các khoản tương đương tiền	70.687.136.180	10.200.612.099
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	78.470.113.096	28.508.960.088
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	76.477.336.844	25.098.187.852
Trả trước cho người bán ngắn hạn	862.845.290	1.231.003.864
Phải thu ngắn hạn khác	1.129.930.962	2.179.768.372
3. Hàng tồn kho	38.762.618.510	90.537.785.500
Hàng tồn kho	39.271.371.187	90.814.391.745
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(508.752.677)	(276.606.245)
4. Tài sản ngắn hạn khác	282.496.167	932.570.731
Chi phí trả trước ngắn hạn	221.385.167	304.642.762
Thuế GTGT được khấu trừ	61.111.000	103.205.002
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	524.722.967
Tài sản dài hạn	56.510.330.343	57.913.979.224
1. Tài sản cố định	53.750.637.333	56.147.611.624
Tài sản cố định hữu hình	53.581.817.871	55.953.792.166
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
Tài sản cố định vô hình	168.819.462	193.819.458
2. Tài sản dở dang dài hạn	1.899.476.469	608.855.225
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.899.476.469	608.855.225
3. Tài sản dài hạn khác	860.216.541	1.157.512.375
Chi phí trả trước dài hạn	860.216.541	1.157.512.375

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
Nợ phải trả	185.125.780.541	136.792.976.676
1.Nợ ngắn hạn	185.125.780.541	136.792.976.676
Phải trả cho người bán ngắn hạn	62.569.243.447	43.055.122.377
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	410.607.604	14.996.074.089
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.897.242.291	4.108.576.521
Phải trả người lao động	10.452.759.895	9.214.700.453
Chi phí phải trả ngắn hạn	60.000.000	60.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	103.213.019.536	63.528.193.468
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.522.907.768	1.830.309.768
Nợ dài hạn	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Mô hình biên chế tổ chức tinh gọn và hiệu quả. Thực hiện chính sách khoán doanh số đối với một số bộ phận và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm để nâng cao tính chủ động và hiệu quả của quá trình hoạt động. Chủ động rà soát và đánh giá và sàng lọc lao động để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chủ động đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị ngành cơ kim khí và lương thực thực phẩm để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

Trên cơ sở phát huy các nguồn lực hiện có từng bước chuyên dịch cơ cấu sản xuất sản phẩm, nâng tỷ trọng hàng kinh tế trong tổng doanh thu. Hàng cơ kim khí tiếp tục khai thác rộng và sâu hơn thị trường xuất khẩu hiện có. Hàng lương khô, bánh qui chuyển dịch theo hướng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, giàu dinh dưỡng, tiện ích, có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng và thân thiện với môi trường.

Tích cực nghiên cứu, chế thử sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ và ưu việt hơn hẳn so với các đối thủ cạnh tranh.

Mở rộng mạng lưới và hệ thống bán hàng, đẩy mạnh tiêu thụ tại các siêu thị, trung tâm thương mại, phát triển thương mại điện tử.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, không ngừng nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)*

Các chỉ tiêu môi trường luôn được Ban điều hành quan tâm chú trọng, đặc biệt là tiêu thụ nước, năng lượng, xử lý nước thải, khí thải... Nguồn nước phục vụ sản xuất được cung cấp bởi các nhà máy sản xuất nước sạch trên địa bàn. Nước thải sau quá trình sản xuất được xử lý trước khi xả thải ra môi trường. Hệ thống điện được bố trí sắp xếp hợp lý khoa học bảo đảm giảm hao phí trong quá trình chuyển tải hoặc ở những nơi không cần thiết.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định của pháp luật hiện hành. Thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, quán triệt nghiêm việc mang mặc bảo hộ lao động khi tham gia sản xuất. Hướng dẫn cụ thể, chi tiết qui trình và các bước vận hành máy móc thiết bị bảo đảm an toàn trong lao động sản xuất. Luôn lắng nghe các ý kiến từ sản xuất, để có những điều chỉnh trong quản lý và điều hành sao cho phù hợp.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, năm qua Công ty cũng đã tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: tham gia 230 ngày công lao động giúp nhân dân sửa chữa đường xá; tặng quà tết thiếu nhi 1/6, tết Trung thu cho các cháu trẻ em khuyết tật thuộc Hội người mù, Hội chữ thập đỏ... ủng hộ chương trình hành hương “Đưa quê hương vào cho đồng đội” lần thứ 5 năm 2017 của Hội Cựu chiến binh Trung đoàn 27. Tặng quà cho các gia đình chính sách và dâng hương tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ trên địa bàn đóng quân; Tham gia với Đoàn của Cục Hậu cần khám bệnh, cấp thuốc cho đối tượng chính sách và tặng quà gia đình chính sách của xã Tà Long, huyện Đakrông, Quảng Trị; ủng hộ xây nhà đồng năm 2017; Tham gia ủng hộ các quỹ: Phòng chống thiên tai, Vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa, Mái ấm tình thương ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã hoàn thành trên các mặt công tác. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều đạt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Sản xuất ổn định, đời sống và thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện. Tình hình tài chính lành mạnh, vốn chủ sở hữu được bảo toàn, khả năng thanh toán được đảm bảo.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, năm qua Công ty cũng đã tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng như: tham gia 230 ngày công lao động giúp nhân dân sửa chữa đường xá; tặng quà tết thiếu nhi 1/6, tết Trung thu cho các cháu trẻ em khuyết tật thuộc Hội người mù, Hội chữ thập đỏ... ủng hộ chương trình hành hương “Đưa quê hương vào cho đồng đội” lần thứ 5 năm 2017 của Hội Cựu chiến binh Trung đoàn 27. Tặng quà cho các gia đình chính sách và dâng hương tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ trên địa bàn đóng quân; Tham gia với Đoàn của Cục Hậu cần khám bệnh, cấp thuốc cho đối tượng chính sách và tặng quà gia đình chính sách của xã Tà Long, huyện Đakrông, Quảng Trị; ủng hộ xây nhà đồng năm 2017; Tham gia ủng hộ các quỹ: Phòng chống thiên tai, Vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa, Mái ấm tình thương...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và có hiệu quả. Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động được nâng lên rõ rệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Định hướng đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị ngành cơ kim khí và lương thực thực phẩm để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

Xây dựng chiến lược cơ cấu sản xuất sản phẩm trung và dài hạn nhằm nâng tỷ trọng hàng kinh tế trong tổng doanh thu.

Đẩy mạnh nghiên cứu, chế thử sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ, tạo sự khác biệt so với đối thủ cạnh tranh.

Phát triển thương mại điện tử. Mở rộng mạng lưới và hệ thống bán hàng, đẩy mạnh tiêu thụ tại các siêu thị, trung tâm thương mại.



Xây dựng và phát triển thương hiệu, không ngừng nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

V. Quản trị công ty/*Corporate governance*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần 22 có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Trương Ngọc Toán	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Vũ Tuấn Anh	P. Chủ tịch HĐQT kiêm PTGD	
3	Ông Bùi Viết Tuấn	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	
4	Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Ủy viên HĐQT	
5	Bà Đỗ Thị Hương	Ủy viên HĐQT	

* Ông Trương Ngọc Toán, Ông Vũ Tuấn Anh, Ông Bùi Viết Tuấn (Đã nêu tại phần Lý lịch của Ban điều hành)

* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh: 20/12/1963 Nơi sinh: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 024285754 Ngày cấp: 22/3/2005 Nơi cấp: Công an TP HCM

Địa chỉ thường trú: 248KPI, An Lạc, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc: 0903.713.131

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Quản lý

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 1989 - 2005	Giám đốc xưởng cơ khí Phước Thành Bày Mập, địa chỉ: F17/71, ấp 6, Hưng Long, Bình Chánh, Hồ Chí Minh



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2006 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SX TM Phước Thành Bảy Mập, địa chỉ: C1/2, ấp 3, Tân Kiên, Bình Chánh, Hồ Chí Minh
Năm 2007 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Thành viên HĐQT.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SX TM Phước Thành Bảy Mập

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2017): 160.000 cổ phần (chiếm 4,51% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+ Sở hữu cá nhân: 160.000 cổ phần (chiếm 4,51% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương (Em gái): 20.000 cổ phần, chiếm 0,56% tổng số cổ phần đang lưu hành

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Phượng (Con gái): 67.709 cổ phần, chiếm 1,91% tổng số cổ phần đang lưu hành

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

*** Bà Đỗ Thị Hường**

Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh: 27/6/1970 Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 012950234 Ngày cấp: 9/7/2009 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 15 Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0243.8755.947

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình chuyên môn:

+ Đại học Thương mại, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 10/1993 - 7/2001	Công nhân sản xuất bánh XN22 - Công ty 22 - TCHC
Từ 8/2001 - 11/2001	Nhân viên thống kê - P. Kinh doanh - Công ty 22 - TCHC
Từ 12/2001 - 02/2005	Công nhân viên quốc phòng - nhân viên thống kê - P. Kinh doanh - Công ty 22 - TCHC
Từ 3/2005 - 11/2005	Trung úy quân nhân chuyên nghiệp - nhân viên thống kê - P. Kinh doanh - Công ty 22 - TCHC
Từ 12/2005 - 9/2007	Trung úy quân nhân chuyên nghiệp - nhân viên P. Tổ chức sản xuất - Công ty 22 - TCHC
10/2007	Phục viên và làm việc tại Công ty 22
Từ 10/2007 - 8/2008	Nhân viên P. Kế hoạch Kinh doanh - Công ty CP 22 - TCHC
Từ 9/2008 - 10/2009	Phó Phòng Kế hoạch - Tổ chức sản xuất Công ty CP 22 - TCHC
Từ 11/2009 - 6/2011	Phụ trách Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty CP 22
Từ 7/2011 - 12/2014	Phó Phòng Kế hoạch - Tổ chức sản xuất, Thành viên HĐQT Công ty CP 22
Từ 12/2014 đến nay	Trưởng Phòng Kế hoạch - Tổ chức sản xuất, thành viên HĐQT Công ty CP 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Trưởng Phòng Kế hoạch - Tổ chức sản xuất, thành viên HĐQT.

Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 10/07/2017): 3.700 cổ phần (chiếm 0,13% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+Sở hữu cá nhân: 3.700 CP (chiếm 0,13% tổng số CP đang lưu hành)

+Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Thư ký Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã có những định hướng đúng đắn trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên quan tâm đến điều kiện, môi trường làm việc cũng như đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Tuân thủ đúng nguyên tắc quản trị và pháp luật.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Trương Ngọc Toán	
2	Ông Vũ Tuấn Anh	
3	Ông Bùi Việt Tuấn	
4	Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	
5	Bà Đỗ Thị Hường	

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trường Định	Trưởng BKS	
2	Phạm Kim Loan	Thành viên BKS	
3	Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	

Sơ yếu lý lịch của các thành viên BKS

* Ông Nguyễn Trường Định

Giới tính : Nam

Nữ

Ngày sinh : 11/02/1984

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số : 111618500 Ngày cấp : 09/08/2011 Nơi cấp : Hà Nội
Địa chỉ thường trú: Số 40 Khu TT Dược QK3, Phường Quang Trung, Quận
Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 024.38276255

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán doanh nghiệp.

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2005- T10/2007	Nhân viên Ban tài chính Xí nghiệp 198 - Công ty 22
T7/2007- T6/2011	Nhân viên Phòng tài chính - Công ty Cổ phần 22
T7/2011-T4/2017	Phó Phòng tài chính - Công ty Cổ phần 22
T5/2017 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 22; Phó phòng tài chính Công ty Cổ phần 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Trưởng Ban kiểm soát, Phó phòng tài chính.

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 31/12/2017): 200 cổ phần (chiếm 0,01% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần (chiếm 0,01% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:

+ Nguyễn Văn Xuân (bố đẻ): 5.700CP, chiếm tỷ lệ 0,16% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

***Bà Phạm Thị Kim Loan**

Giới tính : Nam Nữ

Ngày sinh : 06/06/1975 Nơi sinh : Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

CCCD số : 036175000857 Ngày cấp: 14/01/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Địa chỉ thường trú: Thôn Hạ Thái, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0982.848.737

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
T8/1996 - T6/1997	Nhân viên Kế toán Công ty 198, Cục Quản lí hành chính, Bộ Tổng Tham mưu
T7/1997- T12/1997	Công nhân Xí nghiệp 198, Công ty 198, Cục Quản lí hành chính, Bộ Tổng Tham mưu
T1/1998 - T7/1998	Nhân viên Kế toán Xí nghiệp 198, Công ty 198, Quản lí hành chính, Bộ Tổng Tham mưu
T8/1998- T10/2001	Nhân viên Thống kê Ban Điều hành SX, Xí nghiệp 198, Công ty 198, Quản lí hành chính, Bộ Tổng Tham mưu
T11/2001- T9/2003	Công nhân sản xuất, Xí nghiệp 198, Công ty 20, Tổng Cục Hậu Cần
T10/2003- T8/2005	Công nhân sản xuất, Xí nghiệp 198, Công ty 22, Tổng Cục Hậu cần
T9/2005- T10/2007	Nhân viên Kế toán, Xí nghiệp 198, Công ty 22, Tổng Cục Hậu Cần
Từ T11/2007 - nay	Nhân viên phòng Tổng hợp, Xí nghiệp 198, Công ty CP 22, Tổng Cục Hậu Cần
Từ T4/2017- nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Nhân viên phòng Tổng hợp - Xí nghiệp 198, Thành viên Ban kiểm soát .

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 10/07/2017): 1.000 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành)

+ Sở hữu đại diện: không

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

*** Bà Nguyễn Thị Dung**

Giới tính : Nam Nữ

Ngày sinh : 08/08/1971 Nơi sinh : Lai Châu

Quốc tịch : Việt Nam

CMND số : 012171000017 Ngày cấp : 29/6/2016 Nơi cấp : Hà

Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 3, phường Phú Diễn , quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0944754070

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn :

+ Cử nhân kinh tế kế hoạch thương nghiệp.

+ Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán.

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1995 - T9/1996	Nhân viên thống kê Xí nghiệp 24, Cục quân lương – TCHC
T10/1996 - T9/2007	Nhân viên phòng kinh doanh Xí nghiệp 24- Công ty 22
T10/2007 - nay	Nhân viên phòng Tổng hợp Xí nghiệp 24- Công ty Cổ phần 22
04/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Nhân viên phòng Tổng hợp - Xí nghiệp 24, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần 22 từ tháng 4/2017.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 10/07/2017): 1.100 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu hành):

+Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần (chiếm 0,03% tổng số cổ phần đang lưu

chiếm 10,27% tổng số cổ phần đang lưu hành
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không
Hành vi vi phạm pháp luật: không
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
Những thay đổi trong ban điều hành: không có

***Bà Nguyễn Thị Hoài Giang**

Giới tính: Nam

Nữ

Ngày sinh: 08/3/1979

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 011950172

Ngày cấp: 25/4/1996

Nơi cấp: Công an TP

Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 19 - Phường Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0243.8276.255

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán - Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội.

Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng.

Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/2004 - 9/2006	Nhân viên Ban Tài chính, Xí nghiệp 22, Công ty 22
10/2006 - 10/2007	Phụ trách Ban Tài chính Xí nghiệp 22 - Công ty 22
11/2007 - 10/2009	Nhân viên phòng Tài chính - Công ty cổ phần 22
10/2009 - 12/2009	Phó phòng Tài chính - Công ty cổ phần 22
01/2010 - 6/2011	Trưởng phòng Tài chính - Công ty cổ phần 22
6/2011- đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần 22

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty cổ phần 22: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Trương Ngọc Toán

3
*
3